TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sa Đức Toàn.
2. Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị G (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/5/1949 tại xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản TH, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A P, con bà Giàng Thị S (đều đã chết); chồng là Sồng A Th (đã chết); bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1967, con nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến ngày xét xử (có mặt).

2. Sồng Thị S (tên gọi khác: không), sinh ngày 30/01/1973 tại xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản TH, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sồng A C và con bà Giàng Thị K (đều đã chết); chồng là Giàng A V, sinh năm 1966; bị cáo có 05

con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến ngày xét xử (có mặt).

Người phiên dịch: Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954; Địa chỉ: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 15/12/2023 Công an xã KB phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma tuý Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản TH, xã KB, huyện Phù Yên phát hiện một người phụ nữ dân tộc Mông đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn về ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính và được biết người phụ nữ có tên là Giàng Thị G; trú tại Bản TH, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quá trình kiểm tra Giàng Thị G tự giác lấy từ trong túi vải màu đen đang đeo trên người giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma tuý, gói thứ nhất được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma tuý tổng hợp; Gói thứ hai được gói bằng nilon màu xanh buộc bằng 01 sợi chỉ màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroinne. Giàng Thị G khai nhận đó là ma tuý vừa mua được với Sồng Thị S người cùng bản với số tiền 150.000đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định và dẫn giải về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sồng Thị S tạm giữ số tiền 150.000đ và một chiếc túi vải màu đen 02 ngăn có khoá và có dây đeo.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng trưa ngày 10/12/2023 Sồng Thị S đang ở nhà thì có một người phụ nữ dân tộc Mông đi bán vải (không rõ lai lịch) đến gặp và nói chuyện, qua trao đổi S mua được của người này 01 viên Methaphetamine và 01 gói Heroinne với giá 150.000đ. Sau khi mua được S lấy một ít Heroinne ra sử dụng rồi gói lại như cũ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 có Giàng Thị G ở cùng bản TH đến nhà hỏi mua ma tuý S đã bán cho G 01 gói Heroinne và 01 viên hồng phiến với giá 150.000đ. Sau khi mua được ma tuý G cất gói ma tuý vào túi vải màu đen đeo trên người rồi đi bộ về nhà, trên đường đi thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma tuý nói trên.

Ngày 16/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng 02 gói nghi ma tuý thu giữ được của Giàng Thị G kết quả như sau:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,0999gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu G1.

- 01 gói nilon màu xanh buộc bằng 01 sợi chỉ màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,0916 gam, ấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu G2 và lấy số tiền thu giữ của Sồng Thị S gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 27/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

Mẫu ký hiệu G1 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0999gam.

Mẫu ký hiệu G2 gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0916 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,0999gam, loại Methamphetamine và 0,0916 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphin được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quyết định truy tố bị cáo Giàng Thị G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; bị cáo Sồng Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Thị G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Sồng Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, o, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Giàng Thị G từ 12 tháng đến 15 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Sồng Thị S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 chiếc túi màu đen có kích thước 18cm x 11,5cm + 02 mảnh nilon màu xanh + 01 sợi chỉ màu đỏ của bị cáo Giàng Thị G; 01 chiếc túi vải màu đen có kích thước 18cmx11,5cm của Sồng Thị S.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đ do bị cáo Sồng Thị S phạm tội mà có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo lý do các bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo là tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 15/12/2023 tại bản TH, xã KB; Biên bản niêm phong đồ vật, cân tịnh lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/12/2023 bị cáo Sồng Thị S đã bán 01 viên Methamphetamine có khối lượng là 0,0999 gam và 01 gói Heroinne có khối lượng là 0,0916 gam cho bị cáo Giàng Thị G đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Bị cáo Giàng Thị G tàng trữ 02 chất ma tuý là Methamphetamine có khối lượng 0,0999 gam và Heroinne có khối lương 0,0916 gam tổng khối lượng của hai chất là 0,1915 gam. Căn cứ Điều 4 chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của BLHS năm 2015 thì bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân bị cáo Giàng Thị G là đối tượng nghiện chất ma túy; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đó là cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Giàng Thị G còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như người phạm tội từ đủ 70 tuổi trở lên, trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm được quy định tại điểm o, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh + 01 sợi dây chỉ màu đỏ, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang; 01 chiếc túi vải màu đen, kích thước dài 18cm x 11,5cm thu giữ của Giàng Thị G; 01 chiếc túi vải màu đen, túi 02 ngăn có khoá kéo, có dây đeo dây đeo kích thước dài 18cm x 11,5cm thu giữ của Sồng Thị S xét là vật không có giá trị sử dụng và là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 150.000đ thu giữ của bị cáo Sồng Thị S là do bị cáo bán ma tuý mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Sồng Thị S khai mua với một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch đi bán vải ở Bản TH, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để điều tra.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cấn tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Sồng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Xử phạt bị cáo Sồng Thị S 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm s, o, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Thị G 12 *(mười hai)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 16/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 chiếc túi màu đen có kích thước 18cm x 11,5cm + 02 mảnh nilon màu xanh + 01 sợi chỉ màu đỏ của bị cáo Giàng Thị G; 01 chiếc túi vải màu đen có kích thước 18cm x 11,5cm của Sồng Thị S.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* do bị cáo Sồng Thị S phạm tội mà có.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/02/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

4. Về án phí hình sự só thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2024).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cầm Văn Thăm